

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2018

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Ông Tạ Đức Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 15/1/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **584/2017/TLST-HNGĐ** ngày 02/10/2017 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **134/2017/QĐST-HNGĐ** ngày 04/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2017/QĐST- HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1957**

HKTT: Số A, phường N, quận Long Biên, Hà Nội. (*Có mặt*)

*** Bị đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963**

HKTT: Số A, phường N, quận Long Biên, Hà Nội. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc B trình bày:**

Ông và bà Đỗ Thị T đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND thị trấn Gia Lâm, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội). Ông bà chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Bản thân bà T không chăm lo cho gia đình, mãi chơi cờ bạc, lơ đãng dẫn đến nợ nần khiến chủ nợ đến nhà để đòi nợ, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống của ông. Ông đã phải trả nợ thay cho bà T hơn 300 triệu đồng. Ông có khuyên nhủ bà T nhiều lần nhưng bà T không nghe. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Gia đình hai bên cũng đã cố gắng hòa giải để hai bên quay về với nhau nhưng không có kết quả gì. Từ năm 2016 đến khoảng tháng 6/2017, mặc dù vẫn ở cùng một nhà nhưng vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đến cuối tháng 6/2017 thì bà T tự ý bỏ nhà đi đâu không rõ. Thỉnh thoảng bà T có liên lạc với ông nhưng

không nói rõ địa chỉ ở đâu. Đến nay, ông B thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, ông không thể tiếp tục chung sống với bà T được nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Ông bà không có con chung nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn – Bà Đỗ Thị T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T hợp lệ nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Toà án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 19, 51, khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông B, về con chung: không có, về tài sản chung: không xem xét giải quyết; ông B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu bà Đỗ Thị T đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với ông B nhưng bà T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà là đúng quy định của pháp luật.

* Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà T đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND thị trấn Gia lâm, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội). Ông bà chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Bà T chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần khiến chủ nợ tìm đến nhà đòi nợ, gây áp lực, ảnh hưởng đến cuộc sống của ông B. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, từ năm 2016 đến tháng 6/2017. Thời gian ly thân, mặc dù vẫn sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, việc ai người nấy lo. Từ cuối tháng 6/2017 đến nay thì bà T bỏ nhà đi đâu ông không rõ. Nay, ông B xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn đoàn tụ và kiên quyết xin được ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà T đã căng thẳng, trầm trọng kéo

dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B đối với bà T.

* Về con chung: Ông bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về tài sản chung và công nợ: Ông B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về án phí: Ông B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 51;56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quốc B đối với bà Đỗ Thị T. Ông B được ly hôn với bà T.

2.Về con chung: Ông bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3.Về tài sản chung và công nợ: Ông B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Ông B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005992 ngày 27/09/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay, chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Ông B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Long Biên;
- THADS q. Long Biên;
- UBND P. N,
- (Số 132 ngày 18/9/2000);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

LƯU ĐÌNH HÙNG

